

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2019/HNGĐ-ST
Ngày 12/11/2019
“V/v Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ong Thân Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Bích.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết- Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 12/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 38/2017/TLST-HNGĐ ngày 03/10/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41A/2019/QĐXX-ST ngày 05/8/2019, quyết định hoãn phiên tòa số 23A/2019/QĐ-ST ngày 04/9/2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 18/2019/QĐ-ST ngày 04/10/2019; thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 425/TA ngày 04/11/2019, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị M, sinh ngày 16/02/1991.

Địa chỉ: Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Xin vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Đỗ Thị M nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Ông Trần Mạnh T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 43, đường H, phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

* Bị đơn: Anh Park Huyn M, sinh ngày 04/9/1987.

Số chứng minh nhân dân: 870904-1025812. Quốc tịch: Hàn Quốc.
Địa chỉ: 537-19 Gireum-dong Seongbuk-gu Seoul - Hàn Quốc.
Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và bản tự khai đề ngày 04/5/2016 nguyên đơn là chị Đỗ Thị M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Park Huyn M kết hôn ngày 17/8/2009 tại Văn phòng Kangbuk-gu, Seoul, Hàn Quốc và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên kể từ sau khi hoàn thành việc đăng ký kết hôn anh Park Huyn M về Hàn Quốc và không thấy quay trở lại, chúng tôi sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay chúng tôi không có bất cứ sự liên lạc, liên hệ gì với nhau. Vì vậy tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Park Huyn M.

- Về con chung: Chúng tôi không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: Chúng tôi không có tài sản chung và công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Vì lý do sức khỏe tôi không tiện đi lại để nộp hồ sơ khởi kiện cho Tòa án. Vì vậy tôi ủy quyền cho anh Trần Mạnh T thay mặt tôi liên hệ với Tòa án để nộp hồ sơ khởi kiện ly hôn, tiếp nhận công văn, quyết định và các văn bản khác của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ kiện ly hôn của tôi. Do điều kiện công việc của bản thân, tôi đề nghị được vắng mặt trong các buổi làm việc tại Tòa án (bao gồm các buổi hòa giải, tiếp cận công khai chứng cứ) theo quy định về trình tự thủ tục tố tụng hiện hành

* Bị đơn là anh Park Huyn M có địa chỉ tại Hàn Quốc, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã ban hành văn bản ủy thác tư pháp số 56/UTTPDS-TA5 ngày 04/12/2018 gửi Bộ Tư pháp về việc tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và lấy lời khai của đương sự theo quy định của pháp luật.

Tại công văn số 3141/BTP-PLQT ngày 24/9/2019 của Bộ Tư pháp gửi Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thể hiện nội dung: “Bộ Tư pháp đã nhận được Văn bản số 2019-D-484 ngày 26/7/2019 của Cục Quản lý Tòa án quốc gia, Đại Hàn Dân Quốc thông báo kết quả thực hiện ủy thác tư pháp theo đề nghị của Quý cơ quan tại công văn số 56/UTTPDS-TA5 ngày 04/12/2018 đối với đương sự Park Huyn M có địa chỉ tại Hàn Quốc. Bộ Tư pháp xin gửi văn bản nói trên và các tài liệu kèm theo để Quý cơ quan giải quyết theo thẩm quyền”.

Căn cứ kết quả ủy thác tư pháp thì ngày 18/7/2019 cơ quan có thẩm quyền của Hàn Quốc đã giao văn bản tố tụng của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang cho người sống cùng nơi ở, địa chỉ của anh Park Huyn M là ông Park Son C (cha của anh Park Huyn M).

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Park Huyn M không có văn bản thể hiện quan điểm về yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Thị M, anh Park Huyn M cũng vắng mặt không có lý do trong quá trình Tòa án thông báo, triệu tập đến giải quyết vụ án.

*Tại phiên tòa chị Đỗ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Park Huyn M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) công bố đơn khởi kiện; bản tự khai của chị Đỗ Thị M, tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Đối với Thẩm phán, Thư ký, HĐXX chấp hành đúng quy định của pháp luật; về phía các đương sự thì chị Đỗ Thị M chấp hành đúng quy định pháp luật, anh Park Huyn M không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Xét mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, đề nghị HĐXX giải quyết cho chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Park Huyn M ; về con chung không có nên không giải quyết; về tài sản chung, công nợ chị Đỗ Thị M khai không có nên không giải quyết; Chi phí tố tụng chị Đỗ Thị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đỗ Thị M là công dân có địa chỉ cư trú tại thôn Thôn G, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Việt Nam. Hiện chị Đỗ Thị M có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Park Huyn M. Anh Park Huyn M (Quốc tịch: Hàn Quốc) là bị đơn, hiện đang cư trú tại Hàn Quốc, có hộ khẩu tại địa chỉ: 537-19 Gireum-dong Seongbuk-gu Seoul- Hàn Quốc. Như vậy, Tòa án xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn có đương sự là người nước ngoài, đang cư trú ở nước ngoài và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang theo quy định tại khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[2]. Về việc đương sự vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã ban hành văn bản tố tụng và tổng đạt hợp lệ cho các đương sự về thời gian xét xử vụ án. Chị Đỗ Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Park Huyn M vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; điểm b, khoản 5, Điều 477- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết

định xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị M và anh Park Huyn M.

[3]. Về quan hệ vợ chồng:

[3.1]. Chị Đỗ Thị M và Park Huyn M kết hôn ngày 17/8/2009 tại Văn phòng Kangbuk-gu, Seoul, Hàn Quốc và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Chị Đỗ Thị M đã làm thủ tục thông báo về việc kết hôn tại Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang. Ngày 09/9/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, Việt Nam đã ghi chú vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài việc kết hôn giữa chị Đỗ Thị M và anh Park Huyn M, do vậy Tòa án xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, có hiệu lực pháp luật tại Việt Nam.

[3.2]. Sau khi hoàn thành việc đăng ký kết hôn anh Park Huyn M về Hàn Quốc và không thấy quay trở lại Việt Nam, chị M và anh Park Huyn M sống ly thân từ năm 2009 đến nay. Hiện nay vợ chồng không có bất cứ sự liên lạc, liên hệ gì với nhau. Nay chị Đỗ Thị M xác định tình cảm vợ chồng với anh Park Huyn M không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin ly hôn. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đỗ Thị M và anh Park Huyn M là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị M và anh Park Huyn M được ly hôn.

[4]. Về con chung: chị Đỗ Thị M khai chị và Park Huyn M không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: chị Đỗ Thị M khai chị và anh Park Huyn M không có tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về chi phí tố tụng:

[6.1]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2010/000143 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Đỗ Thị M đã thi hành xong án phí dân sự sơ thẩm.

[6.2]. Căn cứ quy định tại Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xử lý như sau:

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Đỗ Thị M phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2010/000442 ngày 16/11/2017, 200.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2010/000680 ngày 17/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Đỗ Thị M đã thi hành xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác bản án ra nước ngoài: Chị Đỗ Thị M phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp bản án sơ thẩm ra nước ngoài.

[7]. Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2, Điều 479- Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56; khoản 2, Điều 123; Điều 127- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1, Điều 28; khoản 3, Điều 35; điểm c, khoản 1, Điều 37; khoản 4, Điều 147; Điều 151; khoản 3, Điều 153; Điều 154; khoản 1, điểm b, khoản 2, Điều 227; khoản 1, khoản 3, Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; điểm b, khoản 5, Điều 477; khoản 2, Điều 479 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5, Điều 27-Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn anh Park Huyn M. 2. Về chi phí tố tụng:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/000143 ngày 03/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Chị Đỗ Thị M phải chịu 400.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào số tiền 200.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2010/000442 ngày 16/11/2017, 200.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2010/000680 ngày 17/4/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Đỗ Thị M đã thi hành xong lệ phí ủy thác tư pháp.

- Về lệ phí ủy thác bản án ra nước ngoài: Chị Đỗ Thị M phải chịu 200.000 đồng tiền lệ phí ủy thác tư pháp bản án sơ thẩm ra nước ngoài.

3. Về quyền kháng cáo:

- Anh Park Huyn M hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Chị Đỗ Thị M hiện cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30- Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đ, huyện L;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Ong Thân Thắng

